

Số: 2636/QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày 29 tháng 7 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu Đề cương điều tra phân bố, tình trạng, cấu trúc đàn, đặc điểm sinh thái chương trình giám sát loại Chà vá chân đen ở Núi Chứa Chan, huyện Xuân Lộc của Chi cục Kiểm lâm

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 26/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu và lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 10/2015/TT-BKHĐT ngày 29/3/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định chi tiết về kế hoạch lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 58/2016/TT-BTC ngày 29/3/2016 của Bộ Tài chính quy định quy định chi tiết việc sử dụng vốn nhà nước để mua sắm nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan nhà nước, đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Báo cáo số 3933/BC-STC ngày 22/7/2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu Đề cương điều tra phân bố, tình trạng, cấu trúc đàn, đặc điểm sinh thái chương trình giám sát loại Chà vá chân đen ở Núi Chứa Chan, huyện Xuân Lộc của Chi cục Kiểm lâm, cụ thể như sau:

1. Tên gói thầu: Đề cương điều tra phân bố, tình trạng, cấu trúc đàn, đặc điểm sinh thái chương trình giám sát loại Chà vá chân đen ở Núi Chứa Chan, huyện Xuân Lộc (*Danh mục chi tiết đính kèm*).

2. Giá gói thầu khoảng: 2.124.845.000 đồng, (*Bằng chữ: Hai tỷ, một trăm hai mươi bốn triệu, tám trăm bốn mươi lăm nghìn đồng*), đã bao gồm thuế GTGT.



- Giá dùng làm căn cứ đánh giá hồ sơ dự thầu cung cấp gói thầu trên căn cứ giá của đơn vị có chức năng thẩm định giá, nhưng không được lớn hơn giá gói thầu trong báo cáo quyết định này.

- Các chi phí hợp lý phát sinh trong quá trình mua sắm tài sản, dịch vụ, căn cứ các quy định hiện hành, đơn vị thực hiện quyết toán theo thực tế và đảm bảo chế độ hoá đơn chứng từ đầy đủ.

3. Nguồn kinh phí: Nguồn sự nghiệp lâm nghiệp đã giao dự toán cho Chi cục Kiểm lâm.

4. Hình thức lựa chọn nhà thầu: Đấu thầu rộng rãi, thực hiện qua mạng, lựa chọn nhà thầu trong nước.

5. Phương thức lựa chọn nhà thầu: Một giai đoạn, một túi hồ sơ;

6. Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu: Quý III năm 2020.

7. Loại hợp đồng: Hợp đồng trọn gói.

8. Thời gian thực hiện hợp đồng: 480 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Chi cục Kiểm Lâm tỉnh và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch và Các Phó Chủ tịch;
- Chánh - Phó Văn phòng;
- Lưu: VT, KTNS

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Quốc Hùng



DANH MỤC CHI TIẾT

(Kèm theo Quyết định số 2636 /QĐ-UBND ngày 29 /7/ 2020 của UBND tỉnh)

STT	Nội dung công việc	ĐVT	Số lượng
1	Điều tra phân bố, tình trạng, cấu trúc, một số đặc điểm sinh thái học, Chà vá chân đen (<i>Pygathrix nigripes</i>) và đề xuất giải pháp bảo tồn ở núi Chúa Chan, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai.		
1.1	Công lao động		
a	Công tác chuẩn bị		
-	Xây dựng đề cương	CT	1
-	Hội nghị góp ý thông qua đề cương dự toán	CT	1
-	Chỉnh sửa đề cương dự toán	CT	1
-	Thu thập tài liệu, bản đồ phục vụ công trình	CT	1
-	Thiết kế kỹ thuật	CT	1
-	Can vẽ bản đồ ngoại nghiệp	ha	1.792.25
-	Tập huấn thống nhất biện pháp kỹ thuật	c/ng/năm	3
-	Chuẩn bị dụng cụ, kỹ thuật đời sống	CT	1
b	Công ngoại nghiệp		
-	Sơ thám, làm các thủ tục hành chính với địa phương	c/xã	2
-	Di chuyển quân trong khu vực điều tra	c/km	200
-	Làm lán trại	c/ha	1.792.25
-	Mở tuyến điều tra	c/km	30
-	Điều tra chà vá chân đen trên tuyến	c/km	30
-	Khoanh vẽ bản đồ phân bố Chà vá chân đen	c/ha	1.792.25
-	Khoanh vẽ bản đồ phục hồi sinh cảnh cho Chà vá chân đen	c/ha	1.792.25
-	Chọn điểm điều tra Chà vá chân đen	c/điểm	30
-	Điều tra theo điểm	c/điểm	30
-	Điều tra dấu vết Chà vá chân đen trong OTC	Ô	5
-	Điều tra dấu vết Chà vá chân đen (vết ăn, phân, bẻ cành,... trên tuyến)	c/km	30
-	Lập OTC 2000m2	Ô	5
-	Đo đếm ô tái sinh	Ô	40
-	Điều tra thực vật trên OTC	Ô	5
-	Thu mẫu, định loại mẫu, chụp ảnh (động vật, thực vật, sinh cảnh, tác động, mẫu thực vật, mẫu thức ăn)	M	60
-	Điều tra dân sinh kinh tế XH	c/xã	5
-	Phỏng vấn hộ dân và người liên quan	c/hộ	100
-	Chi cho hộ dân và người liên quan cung cấp thông tin	Phiếu	100
-	Chi cho người dẫn đường	Ngày	154
-	Thu thập các chỉ tiêu định mức KTXH	c/CT	1
-	Thu thập tư liệu hiện có ở địa phương	c/CT	1
-	Hoàn chỉnh bản đồ, số liệu ngoại nghiệp	c/ha	1.792.25
-	Làm việc thống nhất số liệu với các ban QLR, địa phương	c/CT	1
-	Chuyển quân và rút quân ngoại nghiệp	c/ng/CT	2
-	Điều tra đánh giá tác động đa dạng sinh học	CT	1

STT	Nội dung công việc	ĐVT	Số lượng
	Kiểm tra ngoại nghiệp	Công/ct	1.596
-	Công phục vụ (1/15)		1.707
c	Công nội nghiệp		
-	Nhập số liệu theo các biểu điều tra	c/biểu	1.000
-	Tính toán tài liệu trên điểm điều tra	c/điểm	30
-	Tính toán tài liệu trên tuyến điều tra Chà vá chân đen	c/km	30
-	Tính toán ô đo đếm tái sinh	Ô	40
-	Tính toán xử lý số liệu OTC	Ô	5
-	Giám định mẫu động thực vật	c/Mẫu	60
-	Số hóa bản đồ	M	2
-	Thành lập cơ sở dữ liệu trên máy tính	c/lần	1
-	Xây dựng sơ đồ sinh cảnh chà vá chân đen	c/S. đồ	3
-	Xây dựng sơ đồ phân bố Chà vá chân đen	c/S. đồ	3
-	Trình bày bản đồ tỷ lệ 1/10.000 đến 1/250.000	c/bộ	20
-	Phân tích số liệu điều tra	CĐ	1
-	Lập danh lục thực vật và danh lục thức ăn	DM	1
-	Viết báo cáo thuyết minh	CĐ	1
-	Chỉnh sửa tài liệu báo cáo	CĐ	1
	Kiểm tra nội nghiệp	C	545.125
	In ấn, giao nộp tài liệu, thành quả	CT	1
-	Công phục vụ (1/15)	c/CT	634.89
1.2	Nguyên vật liệu, năng lượng		
a)	Nguyên vật liệu		
-	Pin Sony phục vụ máy GPS Pin AA(2A) Energizer Alkaline (hoặc tương đương)	cặp	500

STT	Nội dung công việc	ĐVT	Số lượng
	Văn phòng phẩm (dùng cho 4 đợt, mỗi đợt 6.000.000đ) - Pin đèn phục vụ điều tra: 5 cặp - Pin máy bẫy ảnh/máy ảnh: 40 cặp - Pin máy flycam: 10 hộp - USB: 5 chiếc - Thẻ Máy bẫy ảnh: 10 chiếc. - Đĩa DVD: 20 chiếc - Pin đèn thấp sáng: 10 đôi - Đèn đội đầu: 10 chiếc - Giấy A4 10gam, A0 30 tờ - Bút phốt: 10 hộp - Bút không xóa đánh dấu tuyến: 5 hộp - Túi clean: 30 tép (12 cái/ tép) - Sổ tay điều tra: 30 cuốn - Bút thiên long: 30 cây - Bút chì : 50 cây - Mực in: 5 hộp - Sơn đánh dấu tuyến: 10 hộp - Dây lập OTC: 4kg - Áo mưa: 10 bộ - Kẹp tiêu bản: 10 chiếc - Dây đánh dấu tuyến: 4 kg	đợt	4
-	Quần áo bảo hộ: Áo rằn ri, bộ quốc phòng, cỡ XL, XXL, M	bộ	40
-	Giày, tất đi rừng (vải xà cạp đi rừng)	bộ	50
-	Dao phát, Y tế (thuốc chống vắt, bông, băng, thuốc chống sốt,...)	Ct	1
b)	Năng lượng, nhiên liệu, đi lại, nhà nghỉ		
-	Thuê xe chuyển quân đi và về (10 chuyến): Từ Biên Hòa đi các xã thuộc huyện Xuân Lộc, di chuyển đến địa điểm nghiên cứu, dự kiến 3 khu vực chính và 4 xã; xe 16-24 chỗ.	lượt	10
-	Nhiên liệu cho xe máy điều tra hiện trường (E5)	lít	1.200
-	Chi phí đi lại cho các chuyên gia vé máy bay (3 người/ 2 lượt/1 năm, Hà Nội - Hồ Chí Minh - Hà Nội). Hạng vé: phổ thông tiêu chuẩn.	lượt	6
-	Chi phí xe ô tô đi từ Hà Nội đến sân bay Nội bài (3 người/ 2 lượt/2 năm)	lượt	12
-	Chi phí xe ô tô từ sân bay Tân Sơn Nhất đến huyện Xuân Lộc, Đồng Nai ngược lại (3 người/ 2 lượt/2 năm)	lượt	12
-	Thuê nhà nghỉ 3 người x 3 phòng x19 đêm (đi hiện trường)	đêm	171
-	Pin phục vụ các thiết bị GPS, máy ảnh. Pin CR2 Panasonic Lithium 3V. Hộp 10 viên (hoặc tương đương)	hộp	10
-	Bản đồ địa hình vùng dự án - Bản đồ từ tổng cục bản đồ và in ra tỉ lệ 1/25.000	bộ	5
-	Thước sắt 10m, thước dây 30m	cái	20
-	Địa bàn cầm tay Sunto	cái	10

STT	Nội dung công việc	ĐVT	Số lượng
-	Chi phí Hội nghị thông qua báo cáo kết quả Điều tra phân bố, tình trạng, cấu trúc, một số đặc điểm sinh thái học, Chà vá chân đen và đề xuất giải pháp bảo tồn ở núi Chứa Chan, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai.	Hội nghị	2
2	Điều tra giám sát và thiết lập chương trình giám sát Chà vá chân đen ở núi Chứa Chan.		
2.1.	Công lao động		
a	Công tác chuẩn bị		
-	Thu thập tài liệu, bản đồ phục vụ công trình	CT	1
-	Thiết kế kỹ thuật	năm	2
-	Chuẩn bị dụng cụ, kỹ thuật đời sống	năm	2
b	Công ngoại nghiệp		
-	Di chuyển quân trong khu vực điều tra	c/km	200
-	Làm lán trại	c/ha	1.792.25
-	Mở tuyến điều tra (mở tuyến 1 lần)	c/km	30
-	Khoanh vẽ bản đồ phân bố Chà vá chân đen	c/ha	1.792.25
-	Chọn điểm điều tra giám sát Chà vá chân đen	c/điểm	30
-	Điều tra Chà vá chân đen theo điểm (30 điểm/năm)	c/điểm	30
-	Điều tra trên tuyến (20 tuyến x 30km)	c/km	30
-	Phỏng vấn hộ dân (100 hộ)	c/hộ	100
-	Chỉ cho hộ dân và người liên quan cung cấp thông tin (100 hộ)	Phiếu	100
-	Thu thập tư liệu hiện có ở địa phương	năm	1
-	Hoàn chỉnh bản đồ, số liệu ngoại nghiệp	c/ha	1.792.25
-	Làm việc thống nhất số liệu với các ban QLR, địa phương	năm	1
-	Chuyển quân và rút quan ngoại nghiệp	c/ng/CT	2
-	Điều tra đánh giá tác động đa dạng sinh học	CT	1
-	Kiểm tra ngoại nghiệp	công/ct	684.70
-	Công phục vụ (1/15)	c/CT	684.70
c	Công nội nghiệp		
-	Nhập số liệu theo các biểu điều tra (1000 biểu/đợt)	c/biểu	2.000
-	Tính toán tài liệu trên điểm điều tra (30 điểm)	c/điểm	30
-	Tính toán tài liệu trên tuyến điều tra Chà vá chân đen (30 km)	c/km	30
-	Thành lập cơ sở dữ liệu trên máy tính (2 lần)	c/lần	2
-	Xây dựng sơ đồ phân bố Chà vá chân đen	c/S. đồ	3
-	Trình bày bản đồ tỷ lệ 1/10.000	c/bộ	3
-	Phân tích số liệu điều tra chuyên đề (mỗi đợt điều tra 1 lần)	CĐ	2
-	Viết báo cáo chuyên đề (mỗi đợt 1 báo cáo)	CĐ	2
-	Chỉnh sửa tài liệu báo cáo (mỗi đợt 1 lần)	CĐ	2
-	In ấn, giao nộp tài liệu, thành quả (mỗi đợt 1 lần)	c/CT	2
-	Công phục vụ (1/15)	c/CT	583.1
2.2	Nguyên vật liệu, năng lượng		
a)	Nguyên vật liệu		
-	Vật tư, phim ảnh, dụng cụ thực địa	đợt	2

STT	Nội dung công việc	ĐVT	Số lượng
	Chi tiết Vật tư, phim ảnh, dụng cụ thực địa		
	Cồn ngâm tiêu bản	Kg	15
	Nước uống	Lít	50
	Lều trại dã ngoại tự động 4-6 người Travel Home - Travel T12 Chất liệu: Polyesster 190T phủ lớp chống nước PU3000mm có kết hợp lưới B3 mật độ cao. Chất liệu dày, bền, nhẹ, phù hợp sử dụng trong điều kiện thời tiết khô, thoáng hoặc mưa nhỏ - Vải đáy: Vải PE dày dặn, chịu mài mòn cao, phủ thêm lớp chống nước PU8000 - Khung lều: Chất liệu sợi thủy tinh chất lượng cao, khả năng uốn dẻo cực tốt, không dễ bị gãy, hư hỏng - Kích thước: 290cm x 200cm x 130cm (dài x rộng x cao). Khối lượng 3,65 kg	Chiếc	2
	Túi ngủ Naturehike ML150 (hoặc tương đương)	Chiếc	5
	Túi bóng đựng mẫu	Kg	5
	Bộ đồ lấu ăn gồm: xoong, bát đĩa,,,	Bộ	1
	Dao cắt tiêu bản	Chiếc	3
	Bản đồ vùng nghiên cứu	Bộ	5
	Văn phòng phẩm (dùng cho 4 đợt, mỗi đợt 5.000.000đ) - Pin đèn phục vụ điều tra: 4 cặp - Pin máy bẫy ảnh/máy ảnh: 35 cặp - Pin máy flycam: 8 hộp - USB: 4 chiếc - Thẻ Máy bẫy ảnh: 9 chiếc. - Đĩa DVD: 15 chiếc - Pin đèn thấp sáng: 8 đôi - Đèn đội đầu: 8 chiếc - Giấy A4 8gam, A0 25 tờ - Bút phốt: 10 hộp - Bút không xóa đánh dấu tuyến: 5 hộp - Túi clean: 25 tép (12 cái/ tép) - Sổ tay điều tra: 20 cuốn - Bút thiên long: 22 cây - Bút chì : 50 cây - Mực in: 5 hộp - Sơn đánh dấu tuyến: 7 hộp - Dây lập OTC: 3kg - Áo mưa: 7 bộ - Kẹp tiêu bản: 7 chiếc - Dây đánh dấu tuyến: 4 kg	đợt	4
-	Quần áo bảo hộ: Áo rằn ri, bộ quốc phòng, cỡ XL, XXL, M	bộ	20
-	Giày, tất đi rừng (vải xà cạp đi rừng)	bộ	30
-	Pin phục vụ các thiết bị GPS, máy ảnh. Pin CR2 Panasonic Lithium 3V. Hộp 10 viên (hoặc tương đương)	hộp	20

STT	Nội dung công việc	ĐVT	Số lượng
-	Bản đồ địa hình vùng dự án - Bản đồ từ tổng cục bản đồ và in ra tỉ lệ 1/25.000	bộ	2
-	Thước sắt 10m, thước dây 30m	cái	20
-	Dao phát, thuốc Y tế (thuốc chống vắt, thuốc chống sốt, dịch tả, thương hàn, bông, băng,...)	Ct	1
b)	Năng lượng, nhiên liệu, đi lại, nhà nghỉ		
-	Thuê xe chuyển quân đi và về (10 chuyến) - Từ Biên Hòa đi các xã thuộc huyện Xuân Lộc, di chuyển đến địa điểm nghiên cứu, dự kiến 3 khu vực chính và 4 xã; xe 16 -24 chỗ.	Chuyến	10
-	Nhiên liệu cho xe máy điều tra hiện trường (E5)	lít	1.200
-	Chi phí đi lại cho các chuyên gia vé máy bay (3 người/ 2 lượt/1 năm, Hà Nội - Hồ Chí Minh - Hà Nội). Hạng vé: phổ thông tiêu chuẩn.	lượt	12
-	Chi phí xe ô tô đi từ Hà Nội đến sân bay Nội bài (3 người/ 2 lượt/2 lần)	lượt	12
	Chi phí xe ô tô từ sân bay Tân Sơn Nhất đến huyện Xuân Lộc, Đồng Nai ngược lại (3 người/ 2 lượt/2 lần)	lượt	12
-	Thuê nhà nghỉ 3 người x 3 phòng x 10 đêm (làm việc tại huyện Xuân Lộc)	đêm	30
-	Chi phí Hội nghị thông qua báo cáo kết quả Điều tra phân bố, tình trạng, cấu trúc, một số đặc điểm sinh thái học, Chà vá chân đen và đề xuất giải pháp bảo tồn ở núi Chứa Chan, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai.	Hội nghị	2
	Tổng giá trị gói thầu (bao gồm VAT và chi phí quản lý): 2.124.845.000 đồng.		

(Bằng chữ: Hai tỷ, một trăm hai mươi bốn triệu, tám trăm bốn mươi lăm nghìn đồng).